

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 30/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Hà Ứng Cường.**
- Bà **Nguyễn Hải Anh.**

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Kiều Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn C (tên gọi khác: Hoa Lì), sinh ngày ngày 01 tháng 01 năm 1991 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: OLK 38-06 đường số 8, khu đô thị 5A, khóm 4, phường 4, thành phố S, tỉnh S; Chỗ ở hiện nay: ấp AB, xã BA, huyện C, tỉnh K (nay là ấp AB, xã BA, tỉnh A); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1946 và bà Phan Thị X, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn BĐ, sinh năm 1996, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: có 01 tiền án. Vào ngày 22/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S tuyên phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 74/2015/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 22/02/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2024 (bị cáo có mặt tại phiên toà)

- Người làm chứng:

- Bà Võ Thị T, Sinh năm 1975. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp AB, xã BA, huyện C, tỉnh K (nay là ấp AB, xã BA, tỉnh A)

2. Bà Mai Thị Thúy, Sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp AB, xã BA, huyện C, tỉnh K (nay là ấp AB, xã BA, tỉnh A)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/12/2024, lực lượng công an bắt quả tang Trần Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nơi ở của C ở phòng thứ nhất nhà trọ Như Ý thuộc ấp AB, xã BA, huyện C, tỉnh K. Quá trình điều tra, C khai nhận như sau:

C là đối tượng nghiện ma túy. Bản thân C có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Vào khoảng 08 giờ ngày 18/12/2024, C uống cà phê ở khu vực trước nhà trọ Như Ý thì gặp M, nên cả hai ngồi uống cà phê chung. Qua trò chuyện, C biết M có sử dụng ma túy và biết chỗ mua ma túy, nên C nhờ M giới thiệu để mua ma túy. Lúc này, M gọi điện thoại cho người đàn ông tên là K và nói với người này là *“tao có người bạn cần mua ma túy mày nói chuyện với nó đi”*, sau đó, C nói với người này là *“mày lấy cho tao 200.000 đồng ma túy đi”*. K hẹn C 40 phút sau đến ngã ba Rạch Sỏi gặp K để lấy ma túy. Sau đó, C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius (không nhớ biển số) của M đi đến điểm hẹn, khoảng 10 phút sau thì có người thanh niên đi xe mô tô (không nhớ biển số) đến đưa cho C một đoạn ống hút nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy, C đưa 200.000 đồng cho người này. C điều khiển xe về phòng trọ, lấy ma túy ra để sử dụng, còn lại một ít C để ở toilet. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/12/2024, lực lượng công an đến kiểm tra và thu giữ 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, hàn kín hai đầu, có kích thước 1,1 cm x 5,9 cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn không đồng nhất. C thừa nhận đoạn ống hút bị thu giữ chứa chất ma túy do C mua của K ngày 18/12/2024.

* *Tại Kết luận giám định số 1469/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận như sau:*

Nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0811 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị can không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị can có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

** Về vật chứng thu giữ trong vụ án và hướng xử lý:*

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng, hàn kín hai đầu, có kích thước 1,1cm x 5,9 cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất được niêm phong gửi giám định. Mẫu vật còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì, có ký hiệu vụ số 1501/2024, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, Trần Minh Hải và có hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Đối với một người nam tên K đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh K không xác định được họ tên địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được. Khi nào làm việc được với đối tượng này sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

** Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh K (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – A) đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng, hàn kín hai đầu, có kích thước 1,1cm x 5,9 cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất được niêm phong gửi giám định. Mẫu vật còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì, có ký hiệu vụ số 1501/2024, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, Trần Minh Hải và có hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – A.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng 08 giờ ngày 18/12/2024, bị cáo uống cà phê ở khu vực trước nhà trọ Như Ý thì gặp M, bị cáo nhờ M gọi điện cho người bán ma túy tên K để thỏa thuận mua ma túy thì bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirius của M đi đến điểm hẹn, sau đó có người thanh niên đi xe mô tô đến đưa cho bị cáo một đoạn ống hút nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy, bị cáo đưa 200.000 đồng cho người này. Bị cáo điều khiển xe về phòng trọ lấy ma túy ra để sử dụng, còn lại một ít bị cáo để ở toilet. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/12/2024, lực lượng công an đến kiểm tra và thu giữ 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, hàn kín hai đầu, có kích thước 1,1 cm x 5,9 cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn không đồng nhất, khối lượng là 0,0811 gam. Qua giám định nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn không đồng nhất chứa trong ống hút nhựa nêu trên có khối lượng 0,0811 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Đây là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:....;

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm”.

Như vậy, hành vi của bị cáo cất giấu 0,0811 gam ma túy loại Methamphetamine mặc dù không đủ định lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS nhưng bị cáo là người đã từng bị kết án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với mức án 07 năm tù và bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 22/02/2022, nên tính đến thời điểm thực hiện hành vi cất giấu ma túy nêu trên là ngày 19/12/2024 thì bị cáo chưa đủ thời gian để đương nhiên được xoá án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 70 BLHS. Do đó, có cơ sở kết luận cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh K (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – A) truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức rõ hậu quả của việc sử dụng ma túy không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như kinh tế của chính bản thân bị cáo mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo đã từng bị xử phạt 07 năm tù về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, do đó bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy, nhưng với lối sống buông thả, không có trách nhiệm với bản thân bị cáo vẫn cố tìm mua ma túy để tàng trữ sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang. Trong tình hình tội phạm về ma túy đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự như hiện nay thì hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, đề răn đe giáo dục nhằm ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng, hàn kín hai đầu, có kích thước 1,1cm x 5,9 cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất được niêm phong gửi giám định. Mẫu vật còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì, có ký hiệu vụ số 1501/2024, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, Trần Minh Hải và có hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Đây là vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn C **01 (một) năm** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 19/12/2024.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng, hàn kín hai đầu, có kích thước 1,1cm x 5,9 cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất được niêm phong gửi giám định. Mẫu vật còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì, có ký hiệu vụ số 1501/2024, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, Trần Minh Hải và có hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển

giao vật chứng số: 32/QĐ-VKS-CT ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3 - An Giang
- Công An Điều tra;
- Phòng THADS Khu vực 3 - An Giang;
- Phân trại tạm giam KV Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Phạm Ngọc Khánh

